TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HSST
Ngày: 15-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghề
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Văn Liềm
2. Bà Tạ Thúy Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. DANH V - sinh năm 1983; Nơi sinh: G – Kiên Giang

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Danh T, sinh năm 1950 (đã chết); Họ và tên mẹ: Thị B, sinh năm 1953; Họ và tên vợ: Võ Kim C, sinh năm 1980; Bị cáo có 05 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1993. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Danh V đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VIỆT T - sinh năm 1980; Nơi sinh: P – Hậu Giang

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn); 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Ba N, sinh năm 1949 (đã chết) ;Họ và tên mẹ: Võ Thị H, sinh năm 1951; Họ và tên vợ: Thị Th, sinh năm 1982; Bị cáo có 07 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1986. Bị cáo là con thứ 07 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Việt T bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/02/2020. Đến ngày 06/4/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam đến ngày 19/5/2020 cho gia đình bảo lĩnh cho tại ngoại.

Ngày 02/10/2020, bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 16 ngày 02/10/2020, đến ngày 26/11/2020 cho gia đình bảo lĩnh cho tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Ông Trương Văn Q – sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: ấp PN, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Anh Trương Khải N – sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: khu vực 6, phường 3, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Anh Trần Chí B – sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Đông Hậu, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của Trương Khải N và Trần Chí B: Ông Trương Văn Q – sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: ấp PN, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Thị Th – sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

Bà Thị B – sinh năm 1953 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30/01/2017 (Mùng 3 tết), sau khi dự đám giỗ tại nhà bà Nguyễn Thị B thuộc ấp PN, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Danh V một mình đi đến nhà ông Trương Văn Qu cách nhà bà B khoảng 200m để thăm anh Th (con ông Qu), sau khi vào nhà có uống nước trà, một lát sau chị Thị Th (chị của V) từ nhà bà B đi đến kêu Danh V đi về. Tại đây chị Th cũng đi vào nhà uống trà chung với V. Khoảng 05 phút sau Nguyễn Việt T đi đến kêu Danh V và chị Th về thì bất ngờ bị một người thanh niên xông vào đánh lên đầu T một cái, T bỏ chạy thì bị đâm tiếp một cái vào vai phải của T (T không xác định được hung khí gì). Nghe có tiếng đánh nhau nên Danh V chạy ra xem thì bị Trương Văn T (con ông Qu) dùng khúc cây đánh trúng vào trán một cái, tiếp theo Trương Khải N dùng khúc cây đánh trúng vùng thái dương trái của V một cái gây thương tích, Danh V té xuống đất trong tư thế nằm ngữa, do sợ nên Danh V nhắm mắt lại một lúc và không thấy ai nên V tự đứng lên rồi đi về hướng nhà bà Bảy Đằng băng bó vết thương.

Một lúc sau Danh V đi đến trước cửa nhà ông Trương Văn Q nhìn thấy cửa đóng, Danh V nhìn qua cửa sổ thấy anh Trương Khải N (con của ông Q) vừa đánh bị cáo xong chạy về nhà và có lời nói và cử chỉ khiêu khích V, nên V dùng chân, tay đạp cửa nhà ông Q định xông vào đánh anh Ng để trả thù nhưng không vào trong nhà được. Lúc này Danh V nghe tiếng có người nói cha con ông Q xuống ghe bơi ra sông, Danh V liền nhảy xuống xuồng gần đó dùng xào tre chống xuồng đuổi theo. Khi này Nguyễn Việt T đang ở gần đó cũng chạy theo sau và nhặt được

con dao trên đường đi theo V. Đồng thời, T nhìn thấy một xuồng đậu cặp sông nên T chặt dây xuồng, ném dao lại và dùng miếng ván gỗ có kích thước dài 1m x 20cm x 1cm bơi xuồng theo một đoạn thì kịp xuồng của Danh V. Nguyễn Việt T nhảy qua xuồng của Danh V và cùng V bơi một đoạn thì đuổi kịp xuồng của cha con ông Q gồm có 03 người: ông Trương Văn Q, Trương Khải N, Trần Chí B. Ng mới dùng cột chèo ném vào người V nhưng V tránh né được và không trúng. Sau khi đuổi kịp ghe cha con ông Q thì Danh V dùng sào tre dài 225cm thụt vào người Trương Khải N nhiều cái trúng vùng vai phải và mạn sườn phải. Thấy vậy, T cầm miếng ván gỗ đánh liên tiếp 2 – 3 thì trúng vào vùng thái dương – đỉnh phải của Ng và Ng nhảy xuống sông, ông Q mới dùng tay kéo Ng lên ghe thì V tiếp tục thụt anh Ng thêm nhiều cây nữa, trong lúc thụt anh Ng do ông Q ôm anh Ng vào lòng nên bị V thụt trúng vào sườn trái của ông Q hai cái gây thương tích. Riêng Nguyễn Việt T sau khi đánh Ng do xuồng quay nên bị cáo tiếp tục cầm miếng ván gỗ đánh liên tiếp 6 – 7 cái trúng vào đỉnh đầu, gáy và vùng vai trái của anh Trần Chí B làm anh Bình bị thương tích và té xuống sông. Một lúc sau do bị chảy máu nhiều và choáng nên V và T nghỉ đánh và V bơi xuồng vào bờ. Còn bị cáo Nguyễn Việt T lên vỏ máy của người lạ không biết là ai đi vào bờ. Sau đó bị cáo V được người thân đưa đến bệnh viên cấp cứu và điều trị thương tích. Riêng cha con ông Q bơi xuồng vào bờ sau đó đến bệnh viện điều trị thương tích.

**** Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 254/KL - PY, ngày 03/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận tỷ lệ thương tật đối với Trương Văn Q như sau:***

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy xương sườn VIII bên trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 05% (Năm phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật tày" (BL số: 36 - 38).

**** Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 268/KL - PY, ngày 09/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận tỷ lệ thương tật đối với Trương Khải N như sau:***

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng thái dương – đỉnh phải.

- Chấn thương phần mềm vùng vai phải và mạn sườn phải, hiện tại không còn dấu vết thương tích.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng thái dương – đỉnh phải là: 03% (Ba phần trăm).

- Vùng vai phải và mạn sườn phải là: 00% (Không phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là: ***03%*** *(Ba phần trăm).*

4. Vật gây thương tích:

- Vết thương vùng thái dương – đỉnh phải do vật tày có cạnh gây nên.

- Chấn thương vùng vai phải và mạn sườn phải do vật tày gây nên" (BL số: 39 - 41).

**** Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 348/KL - PY, ngày 08/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận tỷ lệ thương tật đối với Trần Chí B như sau:***

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo sơ cứng vùng đỉnh.

- Vùng gáy (chẩm) và vùng vai trái không thấy dấu vết thương tích do đả thương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng đỉnh là: 11% (Mười một phần trăm).

- Vùng vai gáy (chẩm) là: 00% (Không phần trăm).

- Vùng vai trái là: 00% (Không phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là: ***11%*** *(Mười một phần trăm).*

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng đỉnh do vật tày có cạnh gây nên.

- Chấn thương vùng gáy (chẩm) do vật tày gây nên.

- Vùng vai trái không thấy dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích". (BL số: 459 - 461).

Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

Trong quá trình điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

+ 01 (Một cây sào bằng tre dài 225cm, đường kính đầu lớn 03cm; đầu nhỏ 2,5cm. Riêng hung khí là cây dao mũi bằng và miếng ván có kích thước dài 1m x 20cm x 1cm Nguyễn Việt T dùng để gây án, Cơ quan điều tra có truy tìm nhưng không thu được.

+ Tiền Việt Nam 12.220.390 đồng (mười hai triệu, hai trăm hai mươi nghìn, ba trăm chín mươi đồng) (BL số: 22-23, 279-280, 482, 531).

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKSND-GQ, ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo:

- Danh V về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Việt T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Danh V, Nguyễn Việt T. Xét thấy tại phiên tòa, bị hại ông Trương Văn Q rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Danh V nên đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 282 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Danh V.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 590 của Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa:

- Bị cáo Danh V và bị hại Trương Văn Q là Danh V bồi thường cho bị hại Trương Văn Q số tiền 7.071.352đ. Ông Q đồng ý giảm bớt cho Danh V 2.699.300đ, còn lại Danh V phải bồi thường cho ông Q là 4.372.052đ. Danh V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G số tiền 9.220.390đ, khấu trừ số tiền bồi thường cho ông Q là 4.372.052đ, còn lại 4.848.338đ Danh V tự nguyện tặng cho bị cáo Nguyễn Việt T để bồi thường cho bị hại Trần Chí B và Trương Khải N nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự nguyện này.

- Bị cáo Nguyễn Việt T và người được ủy quyền của Trương Khải N, Trần Chí B là bị cáo T bồi thường cho bị hại Trương Khải N số tiền 3.878.410đ và bồi thường cho bị hại Trần Chí B số tiền 3.969.928đ. Bị cáo T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G số tiền 3.000.000đ, cộng thêm số tiền 4.848.338đ mà Danh V tặng cho bị cáo Nguyễn Việt T để bồi thường cho bị hại Trần Chí B và Trương Khải N. Nên đề nghị HĐXX ghi nhận việc bị cáo T đã bồi thường xong cho 02 bị hại như trên.

Riêng các tài sản mà người bị hại Trương Khải N, Trần Chí B bị mất đến nay quá trình điều tra chưa có đủ cơ sở kết luận, các bị hại cũng không yêu cầu gì nên Viện kiểm sát không đề nghị.

- ***Biện pháp tư pháp:*** Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện G áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây sào bằng tre dài 225cm, đường kính đầu lớn 03cm; đầu nhỏ 2,5cm.

Kê biên bảo đảm thi hành án số tiền 12.220.390 đồng (tạm giữ của Danh V là 9.220.390 đồng; tạm giữ của Nguyễn Việt T số tiền 3.000.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cũng là bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Bị hại Trần Khải Ng và Trần Chí B được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và có người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt 02 bị hại trên là phù hợp theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Danh V và Nguyễn Việt T khai do nghi ngờ cha con bị hại có liên quan đến việc bị cáo V và T bị đánh trước đó nên bị cáo V đã sử dụng cây xào tre dài 225cm thục Trương Khải N nhưng trúng vào sườn trái của ông Q gây thương tích 5%. Bị cáo T đã dùng dao

chặt dây xuống bơi theo và dùng miếng ván gỗ đánh gây thương tích cho Trương Khải N 3% và Trần Chí B 11%.

Lời khai nhận của bị cáo Danh V và Nguyễn Việt T phù hợp với nội dung bản cáo trạng số 17/CT-VKSND-GQ, ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G và các chứng cứ có trong hồ sơ mà quá trình điều tra thu thập được.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi và biết được sức khoẻ con người là vốn quý được Nhà nước bảo hộ, Ng cấm mọi hành vi xâm phạm đến nhưng 02 bị cáo bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng và sức khoẻ của người khác đã dùng cây xào và ván gỗ cố ý gây thương tích cho các bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện G đối với bị cáo Danh V và Nguyễn Việt T. Thương tích của Danh V gây ra cho bị hại Trương Văn Q là 05%, thương tích của bị cáo Nguyễn Việt T gây ra cho Trương Khải N là 03% và Trần Chí B là 11%. Hung khí mà các bị cáo dùng để gây thương tích là hung khí nguy hiểm quy định tại Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Danh V theo quy định tại a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Việt T theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, bị cáo V và bị cáo T là đồng phạm cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có bàn bạc phân công vai trò, nhiệm vụ với nhau từ trước nên đây là vụ án thuộc đồng phạm giản đơn.

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, 02 bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 02 bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho các bị hại nên 02 bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T có thân nhân là người có công với cách mạng, bị cáo được 02 bị hại cùng người đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo V, tại phiên tòa, bị hại Trương Văn Q rút yêu cầu khởi tố hình sự và đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử đối với bị cáo V.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, yêu cầu của bị hại và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Xét thấy, hành vi của bị cáo Danh V đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" nhưng được bị hại Trương Văn Q rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và được đại diện Viện kiểm sát chấp nhận và đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử đối với bị cáo Danh V nên căn cứ khoản 1 Điều 282 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đình chỉ xét xử đối với bị cáo Danh V. Đối với bị cáo Nguyễn Việt T, xét thấy, bị cáo có đặc điểm nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo bản thân và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, HĐXX chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và các bị

hại áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là đủ Ng.

[8]. ***Về trách nhiệm dân sự:*** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 590 của Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa:

- Bị cáo Danh V và bị hại Trương Văn Q là bị cáo V bồi thường cho bị hại Trương Văn Q số tiền 7.071.352đ. Ông Q đồng ý giảm bớt cho Danh V 2.699.300đ, còn lại Danh V phải bồi thường cho ông Q là 4.372.052đ. Bị cáo Danh V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G số tiền 9.220.390đ, khấu trừ số tiền bồi thường cho ông Q là 4.372.052đ, còn lại 4.848.338đ bị cáo V tự nguyện tặng cho bị cáo Nguyễn Việt T để bồi thường cho bị hại Trần Chí B và Trương Khải N.

- Bị cáo Nguyễn Việt T và người được ủy quyền của Trương Khải N, Trần Chí B là bị cáo T bồi thường cho bị hại Trương Khải N số tiền 3.878.410đ và bồi thường cho bị hại Trần Chí B số tiền 3.969.928đ. Bị cáo T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G số tiền 3.000.000đ, cộng thêm số tiền 4.848.338đ mà Danh V tặng cho bị cáo Nguyễn Việt T để bồi thường cho bị hại Trần Chí B và Trương Khải N.

Riêng các tài sản mà người bị hại Trương Khải N, Trần Chí B bị mất đến nay quá trình điều tra chưa có đủ cơ sở kết luận, các bị hại cũng không yêu cầu gì nên Viện kiểm sát không đề nghị do đó không xem xét.

[9]. ***Biện pháp tư pháp:*** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây sào bằng tre dài 225cm, đường kính đầu lớn 03cm; đầu nhỏ 2,5cm.

Kê biên bảo đảm thi hành án số tiền 12.220.390 đồng (tạm giữ của Danh V số tiền 9.220.390 đồng; tạm giữ của Nguyễn Việt T số tiền 3.000.000 đồng).

[10]. **Về án phí**: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, b, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Việt T, bị hại Trương Văn Q mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Danh V phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng khoản 1 Điều 282 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Danh V.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Việt T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Việt T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* **Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 590 của Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa:

- Bị cáo Danh V và bị hại Trương Văn Q là bị cáo V bồi thường cho bị hại Trương Văn Q số tiền 7.071.352đ. Ông Q đồng ý giảm bớt cho Danh V 2.699.300đ, còn lại Danh V phải bồi thường cho ông Q là 4.372.052đ. Bị cáo Danh V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G số tiền 9.220.390đ, khấu trừ số tiền bồi thường cho ông Q là 4.372.052đ, còn lại 4.848.338đ Danh V tự nguyện tặng cho bị cáo Nguyễn Việt T để bồi thường cho bị hại Trần Chí B và Trương Khải N.

- Bị cáo Nguyễn Việt T và người được ủy quyền của Trương Khải N, Trần Chí B là bị cáo T bồi thường cho bị hại Trương Khải N số tiền 3.878.410đ và bồi thường cho bị hại Trần Chí B số tiền 3.969.928đ. Bị cáo T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G số tiền 3.000.000đ, cộng thêm số tiền 4.848.338đ mà Danh V tặng cho bị cáo Nguyễn Việt T để bồi thường cho bị hại Trần Chí B và Trương Khải N.

*** Về biện pháp tư pháp**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây sào bằng tre dài 225cm, đường kính đầu lớn 03cm; đầu nhỏ 2,5cm.

Kê biên bảo đảm thi hành án số tiền 12.220.390 đồng (tạm giữ của Danh V số tiền 9.220.390 đồng và tạm giữ của Nguyễn Việt T số tiền 3.000.000 đồng).

(Vật chứng của vụ án được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/3/2019).

*** Về án phí**: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, b, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Việt T, bị hại Trương Văn Q mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo**: Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 15/4/2021. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2021).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện G;*
- *Cơ quan CSĐT CA huyện G;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thành Nghề